

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN Ô MÔN
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 55/2023/HSST
Ngày: 22-8-2023

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN Ô MÔN, THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thúy Hằng

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Ngô Thị Út Hậu

2/ Ông Nguyễn Văn Trãi

- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Thanh Xuân – Thư ký Tòa án nhân dân quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ô Môn tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Bảo Trân - Kiểm sát viên.

Trong ngày 22 tháng 8 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 54/2023/TLST-HS ngày 07 tháng 8 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 61/2023/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 8 năm 2023 đối với bị cáo:

Trần Văn C, sinh năm 1979 tại: M, tỉnh Sóc Trăng.

Nơi đăng ký thường trú: Ấp P, xã H, huyện M, tỉnh Sóc Trăng; Nơi ở hiện tại: Khu V, phường P, quận Ô, thành phố Cần Thơ; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hóa (học vấn): không biết chữ; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn B, sinh năm 1952 (sống) và bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1953 (sống); chị ruột: có 05 người, lớn nhất sinh năm 1973, nhỏ nhất sinh năm 1985; có vợ: Trần Mỹ D, sinh năm 1979 và con: có 02 người sinh năm 2007; tiền án: không; tiền sự: không.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

Anh **Trần Thanh L**, sinh năm 1997. (Có đơn xin vắng mặt)

Đăng ký thường trú: Ấp V, xã V, huyện T, tỉnh Vĩnh Long. Chỗ ở hiện nay: Khu V, phường P, quận Ô, thành phố Cần Thơ.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1) **Trần Văn L1**, sinh ngày 30/12/2007. (Có mặt)

Người đại diện hợp pháp: Bà **Trần Mỹ D**, sinh năm 1979.

Đăng ký thường trú: Khu vực Bình Thuận, phường T, quận Ô, thành phố Cần Thơ. Chỗ ở hiện nay: Khu V, phường P, quận Ô, thành phố Cần Thơ.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho **Trần Văn L1**: Bà **Mai Trúc P** – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp Pháp lý Nhà nước thành phố C.

2) Bà **Trần Mỹ D**, sinh năm 1979. (Có mặt)

Đăng ký thường trú: Khu vực Bình Thuận, phường T, quận Ô, thành phố Cần Thơ. Chỗ ở hiện nay: Khu V, phường P, quận Ô, thành phố Cần Thơ.

- Người làm chứng:

Ông **Nguyễn Như A**, sinh năm 1977. (Vắng mặt)

Đăng ký thường trú: Ấp V, xã V, huyện T, tỉnh Vĩnh Long. Chỗ ở hiện nay: Khu V, phường P, quận Ô, thành phố Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 02 giờ ngày 02/02/2023 Trần Văn L1 rủ cha ruột là Trần Văn C đi lấy trộm xe mô tô về sử dụng, C đồng ý. C và L1 đi bộ từ phòng trọ số A nhà T thuộc khu vực T, phường P, quận Ô, thành phố Cần Thơ nơi C và L1 thuê để tìm tài sản lấy trộm. Khi C và L1 đi đến Cơ sở ép giấy C1 thuộc khu vực B, phường P, quận Ô, L1 phát hiện có 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX màu sơn đen, biển số 64F1-26816 của anh Trần Thanh L đang đậu trước cửa phòng không người trông coi, L1 đi vào lấy xe còn C đứng ngoài canh đường, nhưng L1 lấy xe không được nên kêu C vào lấy xe mô tô và dẫn ra ngoài lộ, L1 bứt dây điện để khởi động cho xe chạy nhưng không được, C và L1 cùng dẫn xe đem về phòng trọ cất giấu. Đến khoảng 07 giờ cùng ngày anh L phát hiện xe mô tô bị mất nên mở camera xem, thấy C và L1 lấy trộm, anh L cùng anh

Nguyễn Như A là chủ cơ sở ép giấy Cao T đi tìm, khi anh L đến phòng trọ của C thì thấy xe mô tô trong phòng trọ của C nên anh L đến công an phường P trình báo.

Căn cứ Kết luận định giá tài sản số 24/KL-HĐĐGTS ngày 14/02/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự - Ủy ban nhân dân quận Ô kết luận: 01 (một) xe mô tô biển số 64F1- 268.16, nhãn hiệu Honda Wave RSX, màu sơn đen, số máy: JA38B0020011, số khung: 3824GY006548, xe mua và sử dụng từ năm 2016, giá trị của tài sản vào thời điểm xảy ra vụ trộm cắp tài sản ngày 02/02/2023 là 9.500.000 đồng (Chín triệu năm trăm ngàn đồng).

Đối với Trần Văn L1 tại thời điểm phạm tội chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Ô1 đã xử phạt vi phạm hành chính.

Đối với chị Trần Mỹ D và Trần Văn H không có tham gia lấy trộm và không biết C và L1 lấy trộm tài sản nên không đủ cơ sở xử lý.

Vật chứng thu giữ: 01 (một) xe mô tô biển số 64F1-268.16 nhãn hiệu Honda Wave RSX màu sơn đen, số máy: JA38E0020011, số khung: 3824GY006548, xe mua và sử dụng từ năm 2016. Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại cho anh Trần Thanh L là chủ sở hữu.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản bị mất trộm và không có yêu cầu gì thêm.

Tại Cáo trạng số 56/CT-VKSOM ngày 02/8/2023 Viện Trưởng Viện kiểm sát nhân dân quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ để xét xử Trần Văn C về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

- Kiểm sát viên thực hành quyền công tố, kiểm sát xét xử sơ thẩm trình bày lời luận tội: Giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo theo tội danh và điều luật đã nêu trong cáo trạng. Qua đó, có phân tích về tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân cũng như tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Khoản 1 Điều 173; Điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo mức án tù 09 (chín) tháng đến 01 (một) năm tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

+ Về xử lý vật chứng: Ghi nhận việc Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Ô1 đã trả lại cho anh Trần Thanh L 01 (một) xe mô tô biển số 64F1-268.16

nhãn hiệu Honda Wave RSX màu sơn đen, số máy: JA38E0020011, số khung: 3824GY006548, xe mua và sử dụng từ năm 2016.

+ Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu gì khác nên không đặt ra xem xét giải quyết.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Trần Mỹ D và Trần Văn L1: Không có ý kiến.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Trần Văn L1: Thống nhất với kết luận điều tra của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Ô1, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Ô Môn và quan điểm của Kiểm sát viên tại phiên tòa.

- Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an quận Ô1, điều tra viên trong quá trình điều tra vụ án; của Viện kiểm sát nhân dân quận Ô Môn, Kiểm sát viên trong giai đoạn điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có người nào khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong vụ án. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp.

[2] Về căn cứ kết tội: Lời khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo tại phiên tòa; lời khai của bị cáo thể hiện tại các biên bản ghi lời khai, biên bản hỏi cung bị can; Biên bản ghi lời khai của người bị hại, người liên quan, vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác thu thập trong hồ sơ vụ án. Đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 02 giờ ngày 02/02/2023, Trần Văn L1 rủ bị cáo đi lấy trộm xe mô tô về sử dụng thì bị cáo đồng ý. Bị cáo và L1 đi bộ từ phòng trọ số A nhà T nơi bị cáo và L1 thuê để tìm tài sản lấy trộm. Khi bị cáo và L1 đi đến Cơ sở ép giấy Cao T, L1 phát hiện có 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX màu sơn đen, biển số 64F1-26816 của anh Trần Thanh L đậu trước cửa phòng không người trông coi, L1 đi vào lấy xe còn bị cáo đứng ngoài canh đường, nhưng L1 lấy xe không được nên kêu bị cáo vào lấy xe mô tô và dẫn ra

ngoài lộ, L1 bứt dây điện để khởi động cho xe chạy nhưng không được, bị cáo và L1 cùng dẫn xe đem về phòng trọ cất giấu. Đến khi anh L đến phòng trọ của bị cáo thì thấy xe mô tô trong phòng trọ của bị cáo nên trình báo Công an phường P

Hành vi bị cáo lấy trộm 01 (một) xe mô tô biển số 64F1- 268.16, nhãn hiệu Honda Wave RSX, màu sơn đen, số máy: JA38B0020011, số khung: 3824GY006548, giá trị vào thời điểm xảy ra vụ trộm cắp tài sản ngày 02/02/2023 là 9.500.000 đồng (Chín triệu năm trăm ngàn đồng) đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân quận Ô Môn truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật nêu trên là hoàn toàn có cơ sở, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ, tác động xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Bị cáo là người đã trưởng thành, có đủ khả năng nhận thức hành vi, bị cáo biết rõ hành vi trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện.

Bị cáo là cha của Trần Văn L1 (chưa thành niên), khi L1 rủ bị cáo đi trộm cắp tài sản, bị cáo không ngăn cản mà lại đồng ý cùng L1 đi trộm cắp tài sản, cho thấy bị cáo không có ý thức tuân thủ quy định pháp luật. Bị cáo chỉ vì tham lam, muốn có tài sản nhanh chóng mà không cần phải bỏ công sức lao động để phục vụ nhu cầu cá nhân nên đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản.

Do đó, để có tác dụng giáo dục răn đe bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội cần cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho gia đình và xã hội, giúp đỡ bị cáo sửa chữa hành vi sai trái của mình, sống đặt mình trong khuôn khổ pháp luật.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa thể hiện bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo là người có trình văn hóa thấp, nhận thức về pháp luật còn hạn chế nên đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Vì vậy, Hội đồng xét xử xem xét để cân nhắc hình phạt đối với bị cáo như đề nghị của Kiểm sát viên là phù hợp.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho Trần Văn L1 thống nhất nội dung Cáo trạng của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân quận Ô Môn cũng như quan điểm của Kiểm sát viên tại phiên tòa là phù hợp.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không có yêu cầu gì khác nên không đặt ra xem xét.

[6] Về hình phạt bổ sung: Để tạo điều kiện thuận lợi cho bị cáo khi chấp hành án nên không phạt bổ sung đối với bị cáo như đề nghị của Kiểm sát viên là phù hợp.

[7] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuyên bố: Trần Văn C phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; Điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Trần Văn C 09 (chín) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án phạt tù.

Về án phí sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo và Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo bản án. Đối với bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai, để xin Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử lại vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND TP. Cần Thơ;
- VKSND TP. Cần Thơ;
- VKSND Q. Ô Môn;
- Chi cục THADS Q. Ô Môn;
- Công an Q. Ô Môn;
- Sở Tư pháp TP. Cần Thơ;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Thúy Hằng

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

**THẨM PHÁN
– CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Thị Út Hậu Nguyễn Văn Trãi

Lê Thị Thúy Hằng